

Số: 34/2024/QĐCNHGT-DS

Tiên Lãng, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà **Vũ Thị H**, ông **Vũ Mạnh H1** và ông **Vũ Tiến C**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 09 tháng 6 năm 2024 của bà **Vũ Thị H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1977, nơi cư trú: **Khu C, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

Ông **Vũ Tiến C**, sinh năm 1985, nơi cư trú: **Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

Ông **Vũ Mạnh H1**, sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ A khu B C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**. Người đại diện theo uỷ quyền của ông **H1**: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1977, nơi cư trú: **Khu C, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông **Vũ Tiến C** phải trả cho bà **Vũ Thị H** và ông **Vũ Mạnh H1** số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng; không phải trả lãi.

- Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến tháng 01 năm 2025, ông **C** phải trả bà **H**, ông **H1** mỗi tháng tối thiểu là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Xuyên